

## I. THÔNG TIN CHUNG

### 1. Thông tin khái quát:

- Tên giao dịch : Công ty cổ phần sách giáo dục tại TP. Đà Nẵng.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số : 0400463362
- Vốn điều lệ : 14.986.800.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu : 14.986.800.000 đồng
- Địa chỉ : 78 Pasteur, Phường Hải Châu I, Quận Hải Châu, Thành Phố Đà Nẵng.
- Số điện thoại : 0236 3886497 - 0236 3889326
- Số Fax : 0236 3887793
- Website : [www.sachgiaoduc.com](http://www.sachgiaoduc.com)
- Mã cổ phiếu : DAE

### 2. Quá trình hình thành và phát triển :

Ngày 29/03/2004, ông Tổng Giám đốc Nhà xuất bản giáo dục (viết tắt NXBGD) nay là Công ty TNHH MTV NXBGD Việt Nam ( viết tắt là NXBGD VN) đã ký quyết định số 395/QĐ-TC thành lập Công ty Cổ phần Sách Giáo dục tại TP.Đà Nẵng (viết tắt là Công ty) với vốn điều lệ ban đầu là: 5.000.000.000 đồng (Năm tỷ đồng).

Ngày 28/12/2006, Công ty chính thức niêm yết tại Trung tâm giao dịch chứng khoán Hà Nội (nay là Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội) theo Giấy chứng nhận số 65/TTGDCKHN-ĐKGD ngày 06/12/2006 của Giám đốc Trung tâm giao dịch chứng khoán Hà Nội với mã chứng khoán DAE.

Trong năm 2007, Công ty đã tăng vốn điều lệ thêm 1.500.000.000 đồng ( Một tỷ, năm trăm triệu đồng chẵn ) từ việc trả cổ tức năm 2007 bằng cổ phiếu và cổ phiếu thưởng cho cổ đông.

Cuối năm 2007, Công ty đã được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận cho Công ty phát hành thêm cổ phiếu để tăng vốn điều lệ ; Việc phát hành thêm 848.680 cổ phiếu ra công chúng tăng vốn điều lệ lên 14.986.800.000 đồng ( Mười bốn tỷ, chín trăm tám mươi sáu triệu, tám trăm ngàn đồng) được thực hiện trong tháng 3 năm 2008.

Ngày 04/06/2008, số cổ phiếu tăng thêm đã được chính thức giao dịch trên Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội (Theo thông báo số 228/TB-TTGDHN ngày 29/05/2008 của Trung tâm GDCK Hà Nội) nâng số cổ phiếu được giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội lên 1.498.680 cổ phiếu.

**3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh của Công ty :**

+ Ngành nghề kinh doanh : Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3203000258 do Sở Kế hoạch và đầu tư Thành phố Đà Nẵng cấp lần đầu ngày 02/04/2004. Đến nay Công ty đã 4 lần thay đổi giấy phép kinh doanh và lần gần đây nhất là vào ngày 18/04/2011 với số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh mới là : 0400463362. Ngành nghề kinh doanh của Công ty bao gồm các ngành nghề chủ yếu sau :

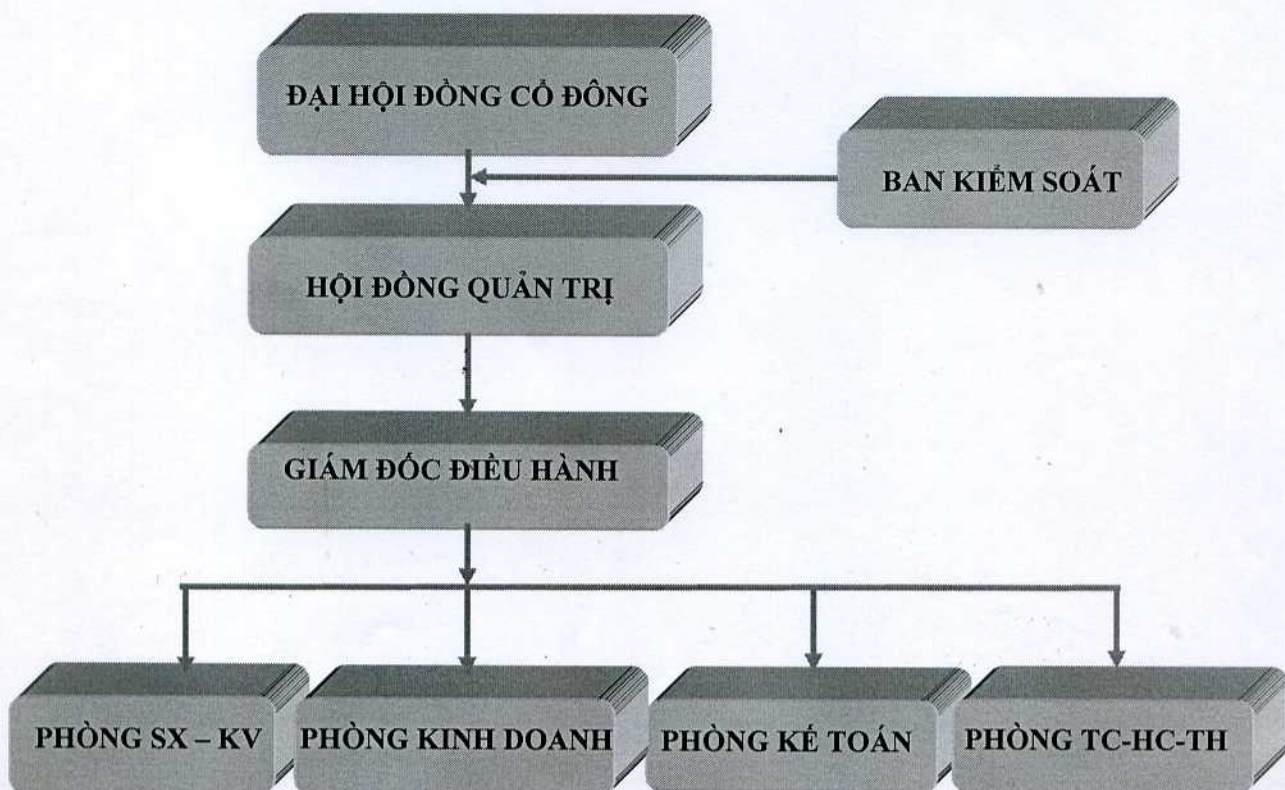
- Liên kết xuất bản báo, tạp chí, và các sản phẩm khác;
- In và phát hành sách, báo, tạp chí, bản đồ tranh ảnh, đĩa CD room và các ấn phẩm khác;
- Sản xuất và kinh doanh các loại văn phòng phẩm và thiết bị giáo dục;.....

+ Địa bàn kinh doanh : Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là xuất bản, phát hành sách phục vụ cho học sinh, sinh viên, giáo viên ... các bậc học từ mầm non đến đại học tại tất cả các tỉnh, thành phố trên lãnh thổ Việt Nam.

**4. Mô hình quản trị và bộ máy quản lý:**

+ Mô hình quản trị của Công ty được thực hiện theo Luật doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty bao gồm: Đại hội Đồng cổ đông; Hội đồng Quản trị; Ban Kiểm soát; Ban Điều hành đứng đầu là Giám đốc.

+ Bộ máy quản lý : Sơ đồ bộ máy quản lý của Công ty hiện nay như sau :



## **5. Định hướng phát triển:**

Công ty luôn duy trì mục tiêu chủ yếu là phát triển ổn định, bền vững, mở rộng thị trường trong cả nước. Đảm bảo gia tăng giá trị doanh nghiệp và duy trì lợi ích cho cổ đông.

**Chiến lược phát triển trung và dài hạn của Công ty** là giữ uy tín với bạn đọc về nội dung, chất lượng và giá cả sách giáo dục. Thực hiện đúng định hướng phát triển của NXBGDVN là không ngừng tìm kiếm bản thảo mới với tiêu chí giúp người đọc nâng cao cả trí tuệ và tinh thần.

- Bám sát chủ trương, định hướng của Bộ Giáo Dục & Đào Tạo về nội dung, chương trình sách giáo khoa mới, phương án thi cử, nhiệm vụ năm học hằng năm; phương hướng, kế hoạch của NXBGDVN để triển khai, xây dựng biện pháp thực hiện Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên.

- Liên kết, đầu tư góp vốn với các đơn vị có đội ngũ biên tập viên giỏi, nhiều kinh nghiệm để kiểm tra, chọn lọc bản thảo sách tham khảo hiện có và xây dựng kế hoạch, lộ trình biên tập, chỉnh lí, sửa chữa bổ sung cho phù hợp với nội dung, chương trình sách giáo khoa mới.

Việc thực hiện chương trình mới cho giáo dục phổ thông bắt đầu từ năm 2020 theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018, Công ty sẽ tập trung chủ yếu vào các công việc sau trong năm 2019:

+ Mở rộng, phát triển mạng lưới phát hành, có chính sách ưu đãi đối với những đối tác, đại lý, khách hàng chiến lược; đẩy mạnh phát hành sách theo kênh bán lẻ tại cửa hàng của Công ty ...

+ Tiếp tục tìm hiểu các sản phẩm khác phục vụ cho học sinh, giáo viên và phụ huynh như: thiết bị giáo dục, văn phòng phẩm, ... để từng bước mở rộng thêm mặt hàng kinh doanh nhưng vẫn phải đảm bảo có hiệu quả.

## **6. Các rủi ro:**

Rủi ro về thị trường: Công ty phải mua nguyên vật liệu từ các nhà cung cấp nên chịu rủi ro về việc thay đổi giá bán của nguyên vật liệu cũng như lãi suất cho vay.

Rủi ro về vốn: Công ty chịu rủi ro về vốn, tuy nhiên trong công tác quản trị nguồn vốn, Công ty luôn duy trì nguồn vốn vay và nợ phải trả thích hợp để đảm bảo cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

Rủi ro về hàng tồn kho: Việc thay đổi chương trình sách giáo khoa, vấn nạn in lậu, sự cạnh tranh quyết liệt trong lĩnh vực phát hành sách tham khảo là những nguyên nhân chủ

yếu dẫn đến rủi ro về hàng tồn kho. Do vậy việc xây dựng kế hoạch phát hành, kế hoạch in và phân tích tồn kho là công tác quan trọng nhằm giảm thiểu nhất rủi ro này.

## II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2018:

### 1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018 :

Năm 2018, Công ty tiếp tục được NXBGD VN, Công ty CP Đầu tư và phát triển Trường Công nghệ Giáo dục giao phát hành sách Công nghệ giáo dục cho các đơn vị tại khu vực Miền trung; Công ty đã xây dựng chỉ tiêu kế hoạch năm 2018 và được HĐQT thông qua với các chỉ tiêu cơ bản :

Doanh thu : 64 tỷ

Lợi nhuận trước thuế : 5,5 tỷ

Cổ tức : 16%

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018 theo kế hoạch đã được thông qua trong nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên :

CHỈ TIÊU	THỰC HIỆN NĂM 2017	KẾ HOẠCH NĂM 2018	THỰC HIỆN NĂM 2018	% 2018/2017	% TH/KH
+ Doanh thu	70,403 tỷ đồng	64,000 tỷ đồng	59,444 tỷ đồng	84,4%	92,9 %
+ Lợi nhuận	5,826 tỷ đồng	5,500 tỷ đồng	5,750 tỷ đồng	98,7%	104,5 %
+ Cổ tức	16%	16%	16%	100,0%	100,0%

+ Năm 2018 Công ty tiếp tục thực hiện phát hành sách Công nghệ tại khu vực Miền Trung theo cơ chế phát hành do Công ty CP Đầu Tư & Phát Triển Trường Phổ Thông Công Nghệ Giáo Dục quy định về số lượng bản sách trên học sinh và do yếu tố khách quan của thị trường (dư luận có nhiều ý kiến khác nhau về phương pháp dạy và học theo sách Công Nghệ Giáo Dục) nên doanh thu sách Công Nghệ Giáo Dục năm 2018 không đạt như kế hoạch đề ra nên doanh thu năm 2018 không đạt kế hoạch mà Đại hội cổ đông thường niên 2018 giao; hơn nữa trong năm 2018 công ty không được tham gia phát sách VNEN nên doanh thu trong năm 2018 giảm hơn 10 tỷ so với năm 2017.

+ Trong năm 2018, Công ty vẫn duy trì mức cổ tức 16% và trong tháng 12 năm 2018 Công ty đã thực hiện xong việc tạm thanh toán cổ tức 16% cho cổ đông.

**2. Tổ chức nhân sự :**

- Danh sách Ban điều hành và các chức danh quản lý khác:

- |                        |   |
|------------------------|---|
| <b>1. Họ và tên</b>    | : <b>Phạm Nhiêu</b>   |
| ▪ Chức vụ              | : Ủy viên Hội đồng quản trị Cty CP SGD tại ĐN<br>Giám đốc Công ty |
| ▪ Giới tính            | : Nam   |
| ▪ Ngày tháng năm sinh  | : 03/12/1958  |
| ▪ Nơi sinh             | : Điện Minh, Điện Bàn, Quảng Nam                                  |
| ▪ Quốc tịch            | : Việt Nam  |
| ▪ Địa chỉ thường trú   | : Số 53, Đường Nguyễn Biểu, Q. Thanh Khê,<br>TP. Đà Nẵng          |
| ▪ Điện thoại liên lạc  | : 0236.3889 326   |
| ▪ Trình độ văn hóa     | : 12/12   |
| ▪ Trình độ chuyên môn  | : Cao đẳng Sư phạm  |
| ▪ Tỷ lệ sở hữu cổ phần | : 0,8%  |
| <br>                   |   |
| <b>2. Họ và tên</b>    | : <b>Nguyễn Thế Dũng</b>  |
| ▪ Chức vụ              | : Ủy viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc Công ty                          |
| ▪ Giới tính            | : Nam   |
| ▪ Ngày tháng năm sinh  | : 01/01/1969  |
| ▪ Nơi sinh             | : Điện Bàn, Quảng Nam   |
| ▪ Quốc tịch            | : Việt Nam  |
| ▪ Địa chỉ thường trú   | : K125/6 Ngô Gia Tự, Q.Hải Châu, TP ĐN                            |
| ▪ Điện thoại liên lạc  | : 0236. 3849051   |
| ▪ Trình độ văn hóa     | : 12/12   |
| ▪ Trình độ chuyên môn  | : Cử nhân kinh tế   |
| ▪ Tỷ lệ sở hữu cổ phần | : 0,8%  |

- 2. Họ và tên** : **Hồ Văn Lĩnh**
- Chức vụ : Phó Giám đốc Cty bổ nhiệm ngày 01/4/2018.
  - Giới tính : Nam
  - Ngày tháng năm sinh : 01/8/1971
  - Nơi sinh : Phường Hòa Xuân, Cẩm Lệ, Đà Nẵng
  - Quốc tịch : Việt Nam
  - Địa chỉ thường trú : 77/11 Thái Phiên, Q. Cẩm Lệ, TP. ĐN
  - Điện thoại liên lạc : 0236. 3849051
  - Trình độ văn hóa : 12/12
  - Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế
  - Tỷ lệ sở hữu cổ phần : 1,33%
- 3. Họ và tên** : **Nguyễn Thị Minh Tâm**
- Chức vụ : Ủy viên Hội đồng quản trị kiêm kế toán trưởng Cty CP Sách Giáo dục tại TP ĐN
  - Giới tính : Nữ
  - Ngày tháng năm sinh : 20/01/1970
  - Nơi sinh : TP Đà Nẵng
  - Quốc tịch : Việt Nam
  - Địa chỉ thường trú : 38 Lê Đình Dương, Q.Hải Châu, TP.ĐN
  - Điện thoại liên lạc : 0236.3886 497
  - Trình độ văn hóa : 12/12
  - Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế
  - Tỷ lệ sở hữu cổ phần : 0,2%

- 5. Họ và tên** : **Phạm Công Danh**
- Chức vụ : Trưởng phòng SX-KV theo QĐ số 113 ngày 22 tháng 8 năm 2018.
  - Giới tính : Nam
  - Ngày tháng năm sinh : 12/01/1980
  - Nơi sinh : Điện Minh, Điện Bàn, Quảng Nam
  - Quốc tịch : Việt Nam
  - Địa chỉ thường trú : Tổ 27, P. Hòa Cường Bắc, Q. Hải Châu, Tp. Đà Nẵng
  - Điện thoại liên lạc : 0236.3672367
  - Trình độ văn hóa : 12/12
  - Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế
  - Tỷ lệ sở hữu cổ phần : 0,0%
- 4. Họ và tên** : **Trần Đảm Nhiệm**
- Chức vụ : Phó phòng SX-KV
  - Giới tính : Nam
  - Ngày tháng năm sinh : 05/05/1975
  - Nơi sinh : Tam Tiến, Núi Thành, Quảng Nam
  - Quốc tịch : Việt Nam
  - Địa chỉ thường trú : Tam Tiến, Núi Thành, Quảng Nam
  - Điện thoại liên lạc : 0236.3887897
  - Trình độ văn hóa : 12/12
  - Trình độ chuyên môn : Cử nhân khoa học
  - Tỷ lệ sở hữu cổ phần : 0,0%

- 6. Họ và tên** : **Nguyễn Vũ Thanh Bình**
- Chức vụ : Trưởng phòng Kế toán theo QĐ số 114 ngày 22 tháng 8 năm 2018.
  - Giới tính : Nam
  - Ngày tháng năm sinh : 20/3/1982
  - Nơi sinh : Phước Sơn, Quảng Nam
  - Quốc tịch : Việt Nam
  - Địa chỉ thường trú : Lô 58 Khu Lâm Đặc sản, P. Hòa Cường Bắc, Q. Hải Châu, Tp. Đà Nẵng
  - Điện thoại liên lạc : 0236.3849371
  - Trình độ văn hóa : 12/12
  - Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế
  - Tỷ lệ sở hữu cổ phần : 0,2%
- 7. Họ và tên** : **Phan Thị Hàn Phong**
- Chức vụ : Trưởng phòng TC-HC-TH theo QĐ số 111 ngày 22 tháng 8 năm 2018.
  - Giới tính : Nữ
  - Ngày tháng năm sinh : 04/4/1980
  - Nơi sinh : Nhơn An, An Nhơn, Bình Định
  - Quốc tịch : Việt Nam
  - Địa chỉ thường trú : 53 Nguyễn Biểu, P. Tam Thuận, Q. Thanh Khê, Tp. Đà Nẵng
  - Điện thoại liên lạc : 0236.3849371
  - Trình độ văn hóa : 12/12
  - Trình độ chuyên môn : Cử nhân Ngữ Văn
  - Tỷ lệ sở hữu cổ phần : 0,35%



- 8. Họ và tên** : **Đặng Thị Trang**
- Chức vụ : Thành viên BKS  
Trưởng phòng Kinh doanh theo QĐ số 112 ngày 22 tháng 8 năm 2018.
  - Giới tính : Nữ
  - Ngày tháng năm sinh : 01/06/1973
  - Nơi sinh : Hòa Phong, Hòa Vang, Đà Nẵng
  - Quốc tịch : Việt Nam
  - Địa chỉ thường trú : 179/9 Trần Cao Vân, Q. Thanh Khê, Tp. Đà Nẵng
  - Điện thoại liên lạc : 0236.3889327
  - Trình độ văn hóa : 12/12
  - Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế
  - Tỷ lệ sở hữu cổ phần : 0,24%

- Những thay đổi trong Ban điều hành: Tháng 4 năm 2018, NXBGD Việt Nam giới thiệu bổ nhiệm ông Hồ Văn Lĩnh giữ chức vụ Phó giám đốc công ty.

- Số lượng cán bộ công nhân viên (viết tắt CBCNV): tổng số lao động tính đến ngày 31/12/2018 là 26 người, 04 lao động nghỉ việc (trong đó 01 lao động nghỉ chế độ) và bổ sung 03 lao động.

Chính sách về tiền lương với người lao động trong năm 2018 không thay đổi so với các năm trước.

Ngoài quỹ tiền lương, Công ty còn được trích quỹ khen thưởng phúc lợi 13% từ lợi nhuận sau thuế, Giám đốc điều hành sử dụng để khen thưởng cũng như phục vụ các hoạt động phúc lợi xã hội khác cho lao động trong Công ty.

### **3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:**

a. Các khoản đầu tư lớn :

Trong năm 2018, Công ty không có khoản đầu tư nào ngoại trừ các khoản đã đầu tư trước năm 2018. Các Công ty thành viên NXBGDVN mà Công ty đã đầu tư đến thời điểm 31/12/2108 là:

- \* Công ty CP Bản đồ & tranh ảnh giáo dục (mã ECI) | Đang niêm yết tại Sở
- \* Công ty CP sách & TBTH Tp Hồ Chí Minh (mã STC) | giao dịch CK Hà Nội
- \* Công ty CP in & phát hành sách TBTH Quảng Nam
- \* Công ty CP Dịch vụ xuất bản giáo dục Đà Nẵng.
- \* Công ty CP đầu tư xuất bản – thiết bị giáo dục Việt Nam

Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2018 của các đơn vị mà Công ty đã đầu tư như sau:

ĐVT : Tỷ đồng

Tên đơn vị	Giá trị vốn góp	Số CP năm giữ	Vốn Điều lệ	Doanh thu thuần	Lợi nhuận trước thuế	Cổ tức
Cty CP Sách TBTH Tp. HCM	0,456	29.300	56,655	384,907	19,021	Ngày 09/02/2018 trả cổ tức năm 2017 là 13%, ngày 20/2/2019 trả cổ tức năm 2018 là 13%
Cty CP Bản đồ - tranh ảnh GK	0,119	10.294	18,60	61,216	4,398	Ngày 12/3/2018 trả cổ tức năm 2017 là 14%, dự kiến ngày 12/3/2019 trả cổ tức năm 2018 là 14 %
Cty CP In – PHS & TBTH Quảng Nam	0,242	33.750	4,50	43,200	2,633	Đã nhận 20% cổ tức năm 2017, dự kiến cổ tức năm 2018 là 20%
Cty CP Dvụ XBGD tại Tp. Đà Nẵng	0,350	35.000	3,997	19,077	1,678	Đã nhận 12% cổ tức năm 2017, dự kiến cổ tức năm 2018 là 12%
Cty CP Đầu tư xuất bản – Thiết bị giáo dục Việt Nam	2.000	200.000	108,715	5,032	-10,387	Công ty không chi trả cổ tức

b. Các công ty con, công ty liên kết: Không có

**4. Tình hình tài chính:**

a. Tình hình tài chính :

Đơn vị tính : đồng

Các chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2017	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	36.561.180.948	36.708.408.773	-0,4%
Doanh thu thuần	58.147.354.721	69.535.935.559	- 16,4%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	5.739.972.688	5.792.675.816	- 0,9%
Lợi nhuận khác	10.294.546	32.957.142	-68,8%
Lợi nhuận trước thuế	5.750.267.234	5.825.632.958	- 1,3%
Lợi nhuận sau thuế	4.612.368.507	4.665.368.806	- 1,1%
Tỷ lệ cổ tức	16%	16%	

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu :

Các chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2017	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán + Hệ số thanh toán ngắn hạn : TSLĐ/Nợ ngắn hạn + Hệ số thanh toán nhanh : TSLĐ-hàng tồn kho/Nợ ngắn hạn	6,66 4,77	6,13 3,81	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn + Hệ số Nợ/Tổng tài sản + Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,14 0,16	0,18 0,22	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động + Vòng quay hàng tồn kho Giá vốn hàng bán ; Hàng tồn kho bình quân + Doanh thu thuần/Tổng tài sản	4,24 1,59	4,19 1,89	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời + Hệ số LNST/ Doanh thu thuần + Hệ số LNST/ Vốn chủ sở hữu + Hệ số LNST/ Tổng tài sản + Hệ số LN từ HĐKD/ DT thuần	0,079 0,147 0,126 0,099	0,067 0,155 0,127 0,083	

**5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:**

a. Cổ phần: Tổng số cổ phần của Công ty đang lưu hành là 1.498.680 cổ phần, toàn bộ số lượng cổ phần của Công ty đều được chuyển nhượng tự do trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

b. Cơ cấu cổ đông:

Cơ cấu cổ đông theo danh sách cổ đông được Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam chốt ngày 10/12/2018 (số công văn C578/2018-DAE/VSD-ĐK ngày 11/12/2018) như sau :

+ Tổng số cổ đông của Công ty gồm 259 cổ đông trong nước và 13 cổ đông nước ngoài. Trong đó, Công ty TNHH MTV NXBGD VN chiếm 29,41% vốn điều lệ.

+ Cơ cấu cổ đông của Công ty như sau :

Cổ đông	Số cổ phần nắm giữ (cổ phần)	Giá trị vốn cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ sở hữu (%)
<b>Tổng số cổ phần</b>	<b>1.498.680</b>	<b>14.986.800.000</b>	<b>100,00</b>
<b>Pháp nhân</b>			
- NXBGD VN	440.761	4.407.610.000	29,41
- Công ty khác	79.109	791.090.000	5.28
<i>Tr.đó Công ty khác ngoài nước</i>	<i>55.200</i>	<i>552.000.000</i>	<i>3.68</i>
<b>Thể nhân</b>			
- Cổ đông nội bộ và CBCNV C.ty	62.589	625.890.000	4.18
- Cổ đông bên ngoài	916.221	9.162.210.000	61.13
<i>Tr.đó cổ đông nước ngoài</i>	<i>314.482</i>	<i>3.144.820.000</i>	<i>20.98</i>

+ Ngoài cổ đông lớn là NXBGDVN, cổ đông có số cổ phần trên trên 5% vốn điều lệ gồm các cổ đông sau :

\* Cổ đông Nguyễn Hoàng Giang: 106.500 cổ phần ( 7,11% )

\* Cổ đông Peter Eric Dennis: 176.700 cổ phần (11,79% )

**III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC:**

**1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:**

a. Công tác in

Tình hình in STK	Năm 2017	Năm 2018	(%) So sánh 2018/ 2017
Số lượng in (bản):	<b>3.307.137</b>	<b>2.922.820</b>	<b>88,38%</b>
- STK nhận thầu	1.883.600	1.608.000	85,37%
- Sách Công ty tự tổ chức	449.537	425.820	94,72%
- Sách hỗ trợ	974.000	889.000	91,27%
Bình quân bản/đầu sách	<b>16.873</b>	<b>15.630</b>	<b>92,63%</b>

**Công tác điều hành in :** Kế hoạch in được xây dựng từ đầu năm trên cơ sở kế hoạch phát hành, tuy nhiên để đảm bảo yêu cầu về chỉ tiêu tồn kho, Ban điều hành đã điều chỉnh kế hoạch theo từng quý sát nhu cầu nhưng vẫn đảm bảo đáp ứng đầy đủ sách tham khảo cho công tác phát hành.

b. Công tác phát hành

Nguồn sản phẩm	Thực hiện năm 2017 (bản)	Thực hiện năm 2018 (bản)	% So sánh năm 2018/ 2017
- Mua ngoài phát hành	2.509.556	1.688.735	67,3%
- In, phát hành	3.222.124	3.031.651	94,1%
<b>TỔNG</b>	<b>5.731.680</b>	<b>4.720.386</b>	<b>82,4%</b>

Thực hiện tốt chủ trương của NXBGDVN trong công tác phát hành, Công ty tiếp tục phát hành đầy đủ các mảng sách của các đơn vị thành viên NXBGDVN; trong đó mảng sách giáo khoa được phát hành trực tiếp cho giáo viên, học sinh thông qua cửa hàng bán lẻ của Công ty. Mảng sách hỗ trợ Công ty tiếp tục thực hiện phương thức phát hành trọn gói cho Công ty cổ phần đầu tư và phát triển giáo dục tại Đà Nẵng.

Trước tình hình suy giảm số lượng phát hành các tên sách chiến lược của Công ty, để giữ lợi nhuận không giảm so với các trước, năm 2017 Công ty đã chủ động nhận phát hành sách công nghệ giáo dục. Năm 2018 Công ty vẫn tiếp tục được thực hiện phát hành mảng sách này, tuy nhiên doanh thu của mảng sách CNGD không được như kế hoạch đã đề ra .

c. Kết quả kinh doanh

CHỈ TIÊU	THỰC HIỆN NĂM 2017	KẾ HOẠCH NĂM 2018	THỰC HIỆN NĂM 2018	% 2018/2017	% TH/KH
+ Doanh thu	70,403 tỷ đồng	64,000 tỷ đồng	59,444 tỷ đồng	84,4%	92,9 %
+ LN trước thuế TNDN	5,826 tỷ đồng	5,500 tỷ đồng	5,750 tỷ đồng	98,7%	104,5 %
+ LN sau thuế TNDN	4,665 tỷ đồng		4,612 tỷ đồng		
+ Cổ tức	16%	16%	16%	100,0%	100,0%

Năm 2018, doanh thu của Công ty giảm so với cùng kỳ năm 2017 và kế hoạch đề ra. Tuy nhiên lợi nhuận vẫn đạt kế hoạch đề ra.

**2. Tình hình tài chính :**

a. Tình hình tài sản

Tổng tài sản năm 2017 trên bảng cân đối kế toán là 36,708 tỷ đồng; năm 2018 là 36,561 tỷ đồng :

- Giá trị hàng tồn kho trên bảng cân đối kế toán tại thời điểm 31/12/2018 giảm 23,7% so với thời điểm 31/12/2017; Trong năm 2018, Công ty vẫn tiếp tục chủ trương giảm giá trị hàng tồn kho sách.

b. Tình hình nợ phải trả

Nợ phải trả tại thời điểm 31/12/2018 so với cùng kỳ năm 2017 có giảm 1,53 tỷ đồng.

**3. Kế hoạch phát triển trong tương lai:**

Với chủ trương của Nhà nước về việc thay đổi chương trình sách giáo khoa, công tác phát hành của Công ty sẽ tiếp tục sẽ gặp nhiều khó khăn. Năm 2019 là chặng đường cuối trong giai đoạn chuyển tiếp chương trình sách giáo khoa mới, Công ty dự đoán doanh thu năm 2019 sẽ tiếp tục giảm.

Do vậy trong năm 2019, Công ty sẽ tiếp tục tìm thêm nguồn hàng mới để tăng doanh thu bù đắp được doanh thu, lợi nhuận giảm nhằm giữ ổn định tài chính của Công ty.

**4. Giải trình của Ban Giám đốc với ý kiến Kiểm toán :** Công ty không có ý kiến kiểm toán ngoại trừ. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực tình hình tài chính của Công ty trong năm 2018.

#### **IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**

##### **1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:**

+ Hoạt động của Công ty trong năm đã tuân thủ Nghị quyết của Đại hội cổ đông thường niên năm 2018 đề ra. Các chỉ tiêu cơ bản :

- Chỉ tiêu doanh thu đạt 92,9%, lợi nhuận trước thuế đạt 104,5% so với chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận trước thuế mà Nghị quyết ĐHCĐ thường niên năm 2018 đã thông qua.
- Chỉ tiêu cổ tức theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2018 thông nhất là 16%, Nghị quyết HĐQT lần IV năm 2018 đã thống nhất tạm ứng cho cổ đông là 16% và đã thực hiện vào tháng 12 năm 2018.

+ Các thành viên của Hội đồng quản trị tuân thủ đúng quy chế họp định kỳ mỗi quý 1 lần để thực hiện đánh giá việc thực hiện Nghị quyết HĐQT của Ban điều hành và chỉ đạo thực hiện các công việc trong quý sau.

##### **2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các hoạt động của Ban Giám đốc:**

+ Ban giám đốc đã hoạt động tuân thủ theo đúng luật pháp, điều lệ Công ty cũng như những định hướng của HĐQT.

+ Ban giám đốc Công ty đã có nhiều nỗ lực trong việc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2018.

##### **3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị :**

+ Chỉ tiêu kế hoạch năm 2019 như sau :

- Doanh thu : 60 tỷ đồng
- Lợi nhuận : 5,6 tỷ đồng
- Cổ tức : 16%

+ Mục tiêu của Công ty trong năm 2019 và các năm tiếp theo:

- Bảo toàn vốn và đầu tư an toàn và có trọng điểm .
- Thực hiện tốt công tác phát hành theo đúng chủ trương của NXBGDVN.
- Ổn định nhân sự, phát huy năng lực đội ngũ kế cận.

## V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

### 1. Hội đồng quản trị

a. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị : Đại hội cổ đông thường niên năm 2014 đã nhất trí thông qua thành viên HĐQT nhiệm kỳ III (2014-2019) gồm 5 thành viên :

- |                                |   |  |
|--------------------------------|---|--|
| <b>1. Họ và tên</b>            | : | <b>Ông Thừa Phú</b>  |
| ▪ Chức vụ                      | : | Phó tổng giám đốc NXBGDVN kiêm giám đốc NXBGD Đà Nẵng; Chủ tịch HĐQT Công ty CP SGD tại Tp. Đà Nẵng bổ nhiệm ngày 29/01/2015.<br>Miễn nhiệm ngày 12/4/2018 |
| ▪ Giới tính                    | : | Nam  |
| ▪ Ngày tháng năm sinh          | : | 05/10/1971   |
| ▪ Nơi sinh                     | : | Hòa Châu, Hòa Vang, Tp. Đà Nẵng  |
| ▪ Quốc tịch                    | : | Việt Nam   |
| ▪ Địa chỉ thường trú           | : | Số 498 Trần Cao Vân, TP. Đà Nẵng   |
| ▪ Điện thoại liên lạc          | : | 0903545545   |
| ▪ Trình độ văn hóa             | : | 12/12  |
| ▪ Trình độ chuyên môn          | : | Cử nhân kinh tế  |
| ▪ Tỷ lệ sở hữu cổ phần cá nhân | : | 0,067%   |
| ▪ Là thành viên độc lập không  | : | tham gia điều hành   |
| <br>                           |   |  |
| <b>2. Họ và tên</b>            | : | <b>Huỳnh Bá Vân</b>  |
| ▪ Chức vụ                      | : | Thành viên HĐQT Cty cổ phần Sách Giáo dục tại TP Đà Nẵng. Miễn nhiệm ngày 12/04/2018   |
| ▪ Giới tính                    | : | Nam  |
| ▪ Ngày tháng năm sinh          | : | 10/11/1953   |
| ▪ Nơi sinh                     | : | Tam Quan, Hoài Nhơn, Bình Định   |
| ▪ Quốc tịch                    | : | Việt Nam   |



- Địa chỉ thường trú : Số 12 Nguyễn Gia Thiều, TP. Đà Nẵng
  - Điện thoại liên lạc : 0903505082
  - Trình độ văn hóa : 10/10
  - Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế
  - Tỷ lệ sở hữu cổ phần cá nhân : 0,0%
  - Là thành viên độc lập không tham gia điều hành
- 3. Họ và tên : Phạm Nhiêu**
- Chức vụ : Ủy viên HĐQT Cty CP SGD tại Tp. Đà Nẵng - Giám đốc Công ty
- 4. Họ và tên : Nguyễn Thế Dũng**
- Chức vụ : Ủy viên HĐQT Cty CP SGD tại Tp. Đà Nẵng – Phó giám đốc Công ty
- 5. Họ và tên : Nguyễn Thị Minh Tâm**
- Chức vụ : Ủy viên HĐQT Cty CP SGD tại TP ĐN - Kế toán trưởng công ty
- 6. Họ và tên : Phạm Thị Thu Hương**
- Chức vụ : Chủ tịch HĐQT Công ty CP SGD tại Tp. Đà Nẵng bổ nhiệm ngày 12/4/2018.  
Phó giám đốc NXBGD tại TP Đà Nẵng.
  - Giới tính : Nữ
  - Ngày tháng năm sinh : 04/02/1974
  - Nơi sinh : Hải Phòng
  - Quốc tịch : Việt Nam
  - Địa chỉ thường trú : 94 Nguyễn Du, Q. Hải Châu, TP. Đà Nẵng
  - Điện thoại liên lạc : 0914354577
  - Trình độ văn hóa : 12/12
  - Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế
  - Tỷ lệ sở hữu cổ phần : 0,07%

- 7. Họ và tên** : **Lý Xuân Hoàn**
- Chức vụ : Ủy viên HĐQT Công ty CP SGD tại Tp. Đà Nẵng bỏ nhiệm ngày 12/4/2018.
  - Giới tính : Nam
  - Ngày tháng năm sinh : 26/8/1974
  - Nơi sinh : Xã Bình An, Thăng Bình, Quảng Nam
  - Quốc tịch : Việt Nam
  - Địa chỉ thường trú : 16 Trần Huân, Cẩm Lệ, Đà Nẵng
  - Điện thoại liên lạc : 0236 3787877; 0983999579
  - Trình độ văn hóa : 12/12
  - Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế
  - Tỷ lệ sở hữu cổ phần : 0

Là thành viên độc lập không tham gia điều hành

b. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị : không có tiểu ban thuộc HĐQT

c. Hoạt động của Hội đồng quản trị

+ Định kỳ mỗi quý các thành viên HĐQT và trưởng ban kiểm soát họp để đánh giá các hoạt động của Ban điều hành Công ty đã thực hiện trong quý vừa qua, đề ra các nhiệm vụ trọng tâm và định hướng cho hoạt động sản xuất kinh doanh trong thời gian tiếp theo.

+ HĐQT căn cứ trên Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hàng năm và tình hình cụ thể của Công ty để làm căn cứ đưa ra các quyết nghị về tỷ lệ, thời điểm chi trả cổ tức; quyết định về cơ cấu nhân sự; nội dung tổ chức Đại hội cổ đông ...

+ Thành viên HĐQT tham gia họp định kỳ hàng quý trong năm 2018 như sau :

Họ và tên	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Ghi chú
1. Ông Thừa Phú	Chủ tịch HĐQT	02/06	33,3%	Miễn nhiệm ngày 12/4/2018
2. Phạm Thị Thu Hương	Chủ tịch HĐQT	04/06	66,7%	Bỏ nhiệm ngày 12/4/2018
3. Huỳnh Bá Vân	Ủy viên HĐQT	01/06	16,7%	Miễn nhiệm ngày 12/4/2018

4. Phạm Nhiêu	Ủy viên HĐQT	06/06	100%	
5. Nguyễn Thế Dũng	Ủy viên HĐQT	06/06	100%	
6. Nguyễn Thị Minh Tâm	Ủy viên HĐQT	06/06	100%	
7. Lý Xuân Hoàn	Ủy viên HĐQT	04/06	66,7%	Bổ nhiệm ngày 12/4/2018

d. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành : bà Phạm Thị Thu Hương hiện nay là Chủ tịch HĐQT kiêm Phó Giám đốc NXBGD tại TP. Đà Nẵng chỉ đạo các định hướng của NXBGDVN trong hoạt động sản xuất kinh doanh trong từng thời điểm cụ thể trong năm.

**2. Ban kiểm soát**

a. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát : Ban kiểm soát của Công ty gồm 3 thành viên được bầu lại tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2014.

- 1. Họ và tên** : **Phạm Thị Thu Hương**
- Chức vụ : Trưởng ban kiểm soát Cty CP SGD tại TP ĐN  
Bổ nhiệm lại ngày 15/4/2014  
Miễn nhiệm ngày 12/4/2018.  
Phó giám đốc NXBGD tại TP Đà Nẵng.
  - Giới tính : Nữ
  - Ngày tháng năm sinh : 04/02/1974
  - Nơi sinh : Hải Phòng
  - Quốc tịch : Việt Nam
  - Địa chỉ thường trú : 94 Nguyễn Du, Q. Hải Châu, TP. Đà Nẵng
  - Điện thoại liên lạc : 0914354577
  - Trình độ văn hóa : 12/12
  - Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế
  - Tỷ lệ sở hữu cổ phần : 0,07%

- 2. Họ và tên** : **Đặng Thị Trang**
- Chức vụ : Thành viên Ban kiểm soát Cty CP SGD tại ĐN  
– Trưởng phòng kinh doanh Công ty
- 3. Họ và tên** : **Đặng Lê**
- Chức vụ : Thành viên Ban kiểm soát Cty CP SGD tại ĐN
  - Giới tính : Nam
  - Ngày tháng năm sinh : 04/01/1956
  - Nơi sinh : Duy Phước, Duy Xuyên, Quảng Nam
  - Quốc tịch : Việt Nam
  - Địa chỉ thường trú : Tổ 39 Bình An, Q. Hải Châu, TP Đà Nẵng
  - Điện thoại liên lạc : 0236. 3640 462
  - Trình độ văn hóa : 12/12
  - Trình độ chuyên môn : Đại học TV
  - Số cổ phần nắm giữ : Không có

- 4. Họ và tên** : **Đặng Công Đức**
- Chức vụ : Trưởng ban kiểm soát Cty CP SGD tại ĐN
  - Giới tính : Nam
  - Ngày tháng năm sinh : 12/10/1985
  - Nơi sinh : Xã Hòa Phong, Hòa Vang, Đà Nẵng
  - Quốc tịch : Việt Nam
  - Địa chỉ thường trú : Tổ 5, Hòa Thọ Đông, Cẩm Lệ, Đà Nẵng
  - Điện thoại liên lạc : 0236 3787855; 0905088157
  - Trình độ văn hóa : 12/12
  - Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế
  - Số cổ phần nắm giữ : 0

**b. Hoạt động của Ban kiểm soát**

+ Ban kiểm soát tham gia cùng với đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện công tác kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty 2 lần trong năm.

+ Tham gia kiểm quỹ tiền mặt, tiền gửi ngân hàng định kỳ cuối mỗi tháng và tham gia công tác kiểm kê định kỳ cuối 6 tháng, 9 tháng và cuối năm tài chính đúng theo quy định của NXBGDVN.

+ Trưởng ban kiểm soát tham gia vào các cuộc họp định kỳ của HĐQT để thảo luận về các vấn đề tài chính của Công ty, đồng thời xem xét các báo cáo của Công ty trước khi HĐQT chấp thuận.

**3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát**

a. Lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích

HĐQT và Ban kiểm soát được nhận thù lao trích từ 5% lợi nhuận sau thuế theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2018.

Năm 2018, Công ty đã thực chi thù lao cho HĐQT và BKS với tổng số tiền là 227.998.000 đ. Chi tiết thù lao từng thành viên HĐQT và BKS trong năm 2018 như sau :

1. Ông Ông Thừa Phú	- Chủ tịch HĐQT	:	11.700.000 đ
2. Bà Phạm Thị Thu Hương	- Chủ tịch HĐQT	:	39.989.000 đ
3. Ông Phạm Nhiêu	- Thành viên HĐQT	:	43.900.000 đ
4. Ông Nguyễn Thế Dũng	- Thành viên HĐQT	:	35.260.000 đ
5. Bà Nguyễn Thị Minh Tâm	- Thành viên HĐQT	:	35.260.000 đ
6. Ông Lý Xuân Hoàn	- Thành viên HĐQT	:	23.933.000 đ
7. Ông Đặng Lê	- Thành viên BKS	:	12.350.000 đ
8. Bà Đặng Thị Trang	- Thành viên BKS	:	12.350.000 đ
9. Ông Đặng Công Đức	- Trưởng ban KS	:	13.256.000 đ

Ông Ông Thừa Phú, bà Phạm Thị Thu Hương, ông Lý Xuân Hoàn, ông Đặng Công Đức và ông Đặng Lê ngoài thù lao cho HĐQT, ban Kiểm soát không có các khoản lương và lợi ích nào khác từ Công ty.

Thành viên HĐQT, thành viên BKS là nhân viên của Công ty được hưởng lương, thưởng theo quy định nội bộ của Công ty. Thu nhập của Ban giám đốc Công ty như sau:

1. Ông Phạm Nhiêu	- Giám đốc Công ty	:	625.964.514 đ
2. Ông Nguyễn Thế Dũng	- Phó giám đốc	:	479.707.696 đ
3. Ông Hồ Văn Lĩnh	- Phó giám đốc	:	226.709.174 đ

b. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ :

Trong năm 2018, cổ đông nội bộ không có giao dịch cổ phiếu của Công ty.

c. Việc thực hiện các quy định quản trị công ty :

Năm 2018, Công ty đã tuân thủ theo đúng các quy định pháp lý có liên quan đến các hoạt động của Công ty từ hoạt động sản xuất kinh doanh đến việc quản trị công ty.

## **VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

### **1. Ý kiến kiểm toán :**

Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán doanh nghiệp và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

### **2. Báo cáo tài chính đã được kiểm toán :**

a. Bảng cân đối kế toán tại thời điểm 31/12/2018 :

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2018 VND	01/01/2018 VND
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>29.963.747.039</b>	<b>29.655.133.571</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>5</b>	<b>2.214.497.992</b>	<b>4.262.152.642</b>
1. Tiền	111		2.214.497.992	2.262.152.642
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	2.000.000.000
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>8.000.000.000</b>	<b>2.000.000.000</b>
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	6	8.000.000.000	2.000.000.000
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>10.503.116.821</b>	<b>11.379.108.382</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	7	10.392.975.690	11.445.144.782
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		150.000.000	99.565.104
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	8	275.158.904	119.367.123
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	9	(315.017.773)	(284.968.627)
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	<b>10</b>	<b>8.548.289.323</b>	<b>11.213.397.023</b>
1. Hàng tồn kho	141		10.034.188.153	12.734.839.758
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(1.485.898.830)	(1.521.442.735)
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>697.842.903</b>	<b>800.475.524</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	11.a	527.694.230	711.495.198
2. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	16	170.148.673	88.980.326
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>6.597.433.909</b>	<b>7.053.275.202</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>3.571.989.917</b>	<b>3.720.450.732</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	12	2.071.589.917	2.220.050.732
- Nguyên giá	222		5.649.084.372	5.649.084.372
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(3.577.494.455)	(3.429.033.640)
2. Tài sản cố định vô hình	227	13	1.500.400.000	1.500.400.000
- Nguyên giá	228		1.500.400.000	1.500.400.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		-	-
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		-	-
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		-	-
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>2.947.601.710</b>	<b>3.137.882.163</b>
1. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	14	3.167.516.709	3.167.516.709
2. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	7.c	(219.914.999)	(29.634.546)
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>77.842.282</b>	<b>194.942.307</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	11.b	77.842.282	194.942.307
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>36.561.180.948</b>	<b>36.708.408.773</b>

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2018 VND	01/01/2018 VND
<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>5.141.115.147</b>	<b>6.672.597.148</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>4.493.640.979</b>	<b>4.837.238.667</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	15.a	1.329.826.821	1.803.087.587
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		99.258.035	64.964.165
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	16	142.617.686	19.956.860
4. Phải trả người lao động	314		524.489.742	753.156.309
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	17	852.326.714	770.176.119
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	18.a	701.431.375	460.079.752
7. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		843.690.606	965.817.875
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>647.474.168</b>	<b>1.835.358.481</b>
1. Phải trả người bán dài hạn	331	15.b	635.474.168	1.823.358.481
2. Phải trả dài hạn khác	337	18.b	12.000.000	12.000.000
<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>31.420.065.801</b>	<b>30.035.811.625</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>19</b>	<b>31.420.065.801</b>	<b>30.035.811.625</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	19	14.986.800.000	14.986.800.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		14.986.800.000	14.986.800.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Quỹ đầu tư phát triển	418	19	2.859.726.199	2.859.726.199
3. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420	19	2.090.895.376	1.860.276.951
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	19	11.482.644.226	10.329.008.475
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a	19	10.329.008.475	9.134.562.494
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b	19	1.153.635.751	1.194.445.981
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>36.561.180.948</b>	<b>36.708.408.773</b>

( Báo cáo tài chính năm 2018 được kiểm toán đã được công bố thông tin theo đúng quy định )

b. Bảng kết quả kinh doanh :



CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2018 VND	Năm 2017 VND
1. Doanh thu bán hàng & cung cấp dịch vụ	01	21	59.443.850.750	70.402.619.481
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	22	1.296.496.029	866.683.922
3. Doanh thu thuần về bán hàng & cc dịch vụ	10		58.147.354.721	69.535.935.559
4. Giá vốn hàng bán	11	23	41.866.800.797	53.367.445.077
<b>5. Lợi nhuận gộp về bán hàng &amp; cc dịch vụ</b>	<b>20</b>		<b>16.280.553.924</b>	<b>16.168.490.482</b>
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	24	615.336.701	557.195.606
7. Chi phí tài chính	22	25	440.174.169	667.801.762
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		-	-
8. Chi phí bán hàng	25	26.a	4.058.669.591	3.918.402.219
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	26.b	6.657.074.177	6.346.806.291
<b>10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>30</b>		<b>5.739.972.688</b>	<b>5.792.675.816</b>
11. Thu nhập khác	31		10.294.546	32.957.142
12. Chi phí khác	32		-	-
<b>13. Lợi nhuận khác</b>	<b>40</b>		<b>10.294.546</b>	<b>32.957.142</b>
<b>14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>50</b>		<b>5.750.267.234</b>	<b>5.825.632.958</b>
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	27	1.137.898.727	1.160.264.152
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
<b>17. Lợi nhuận sau thuế TNDN</b>	<b>60</b>		<b>4.612.368.507</b>	<b>4.665.368.806</b>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	28	2.524	2.553
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	28	2.524	2.553

( Báo cáo tài chính năm 2018 được kiểm toán đã được công bố thông tin theo đúng quy định)

Đà Nẵng, ngày 12 tháng 03 năm 2019

CÔNG TY CP SGD TẠI TP. ĐÀ NẴNG

**GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH**



PHẠM NHIỀU